

Số: 10496/KH-UBND

Đồng Nai, ngày 28 tháng 12 năm 2012

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện đăng ký nuôi con nuôi thực tế theo quy định của Luật Nuôi con nuôi trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

Vấn đề nuôi con nuôi thực tế nhưng chưa đăng ký tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền đã tồn tại từ lâu như một hiện tượng khách quan ở nước ta. Tuy pháp luật về đăng ký hộ tịch quy định việc nuôi con nuôi phải được đăng ký tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền, nhưng do nhiều nguyên nhân khách quan nên thực tiễn hiện nay cho thấy còn tồn tại nhiều trường hợp nuôi con nuôi giữa công dân với nhau chưa được đăng ký.

Xuất phát từ thực tế nêu trên, để bảo vệ quyền lợi của các bên trong quan hệ nuôi con nuôi, nhất là quyền lợi của trẻ em, Luật Nuôi con nuôi quy định: “Việc nuôi con nuôi đã phát sinh trên thực tế giữa công dân Việt Nam với nhau mà chưa đăng ký trước ngày 01 tháng 01 năm 2011, nếu đáp ứng các điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 50 của Luật Nuôi con nuôi, thì được đăng ký kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2011 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2015 tại Ủy ban nhân dân cấp xã, nơi thường trú của cha mẹ nuôi và con nuôi”.

Căn cứ Luật Nuôi con nuôi, Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21/3/2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Nuôi con nuôi và Quyết định số 1985/QĐ-BTP ngày 13/7/2012 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch triển khai đăng ký nuôi con nuôi thực tế theo quy định của Luật Nuôi con nuôi, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Kế hoạch triển khai đăng ký nuôi con nuôi thực tế trên địa bàn tỉnh với những nội dung chủ yếu sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Thực hiện các quy định của pháp luật về nuôi con nuôi trên thực tế mà chưa đăng ký tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền, góp phần bảo vệ quyền, lợi ích của các bên trong quan hệ cha mẹ và con, quan hệ gia đình, ngăn ngừa, hạn chế những tác động, tranh chấp phát sinh từ việc nuôi con nuôi thực tế, ổn định đời sống của người dân đồng thời tạo thuận lợi cho công tác quản lý nhà nước về nuôi con nuôi theo quy định của Luật Nuôi con nuôi, góp phần tăng cường công tác quản lý về hộ tịch trong phạm vi cả nước.

- Việc triển khai thực hiện đăng ký nuôi con nuôi thực tế trên địa bàn tỉnh là cơ sở để tăng cường việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật về nuôi con nuôi nói chung và nuôi con nuôi thực tế nói riêng để người dân hiểu mục đích, ý nghĩa của việc đăng ký nuôi con nuôi, tự nguyện thực hiện đăng ký nuôi con nuôi, đồng thời thu hút sự tham gia của các đoàn thể địa phương trong công tác động viên, khuyến khích người dân đi đăng ký việc nuôi con nuôi.

2. Yêu cầu

Trong quá trình triển khai việc đăng ký con nuôi thực tế trên địa bàn tỉnh Đồng Nai phải đảm bảo các yêu cầu sau đây:

- Đảm bảo hồ sơ và trình tự, thủ tục giải quyết theo đúng quy định của pháp luật về nuôi con nuôi; hàng năm có báo cáo sơ kết và kết thúc Kế hoạch đăng ký nuôi con nuôi thực tế, tiến hành tổng kết tại cấp xã, cấp huyện và tỉnh.

- Đảm bảo sự thống nhất trong chỉ đạo, điều hành và triển khai thực hiện Luật Nuôi con nuôi. Xây dựng cơ chế phối hợp đồng bộ giữa Ủy ban nhân dân các cấp và cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc tuyên truyền, phổ biến quy định pháp luật về nuôi con nuôi và tiến hành rà soát, hướng dẫn lập hồ sơ, thực hiện việc đăng ký và thống kê tình hình nuôi con nuôi thực tế trên địa bàn tỉnh, tạo cơ sở pháp lý bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của công dân.

- Tôn trọng ý chí, nguyện vọng và quyền lợi của người dân trong việc đăng ký nuôi con nuôi thực tế trên cơ sở tăng cường công tác tuyên truyền, vận động để người dân tự nguyện đăng ký, không cưỡng ép và bảo đảm bí mật thông tin cá nhân.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về nuôi con nuôi

Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình Đồng Nai, Báo Đồng Nai, Báo Lao động Đồng Nai, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức đoàn thể địa phương và chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về nuôi con nuôi trong nước và nuôi con nuôi thực tế, nhằm bảo vệ quyền, lợi ích của các bên, ngăn ngừa tranh chấp, mâu thuẫn phát sinh trong quan hệ gia đình. Thời hạn đăng ký nuôi con nuôi thực tế là 05 năm (kể từ ngày 01/01/2011 đến ngày 31/12/2015), hết thời hạn này mà không đăng ký thì việc nuôi con nuôi thực tế sẽ không được pháp luật công nhận, các tranh chấp phát sinh liên quan đến cha mẹ nuôi và con nuôi, giữa con nuôi với thành viên gia đình của cha mẹ nuôi (như nghĩa vụ cấp dưỡng, quyền thừa kế...) sẽ không được pháp luật bảo hộ.

2. Rà soát, thống kê và đánh giá tình hình nuôi con nuôi thực tế

a) Việc rà soát, thống kê, đánh giá tình hình nuôi con nuôi thực tế phải được tiến hành từ Ủy ban nhân dân cấp xã. Căn cứ kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo UBND cấp xã phải có kế hoạch chi tiết, triển khai thực hiện việc rà soát, thống kê tình hình con nuôi thực tế tại địa phương.

Đối tượng rà soát chủ yếu đối với việc nuôi con nuôi thực tế giữa công dân Việt Nam với nhau hiện đang cư trú tại địa phương.

Thông qua kết quả rà soát, thống kê tình hình nuôi con nuôi thực tế, cán bộ Tư pháp - Hộ tịch của Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp số liệu các trường hợp nuôi con nuôi thực tế đã phát sinh trên địa bàn xã qua các thời kỳ mà chưa đăng ký, nguyên nhân, lý do chưa đăng ký, từ đó tham mưu Ủy ban nhân dân cùng cấp xây dựng kế hoạch đăng ký việc nuôi con nuôi thực tế cho người dân.

b) Cán bộ Tư pháp - Hộ tịch báo cáo kết quả rà soát, thống kê tình hình nuôi con nuôi thực tế tại địa phương theo Mẫu số 01 kèm theo Kế hoạch này.

c) Sau khi thực hiện rà soát, thống kê tình hình nuôi con nuôi thực tế trên địa bàn xã, cán bộ Tư pháp - Hộ tịch lập bản tổng hợp tình hình nuôi con nuôi thực tế theo Mẫu số 02 và Báo cáo đánh giá tình hình nuôi con nuôi thực tế theo Mẫu số 05 kèm theo Kế hoạch này. Báo cáo đánh giá cần chú ý một số nội dung cơ bản sau:

- Nguyên nhân, lý do phát sinh hiện tượng nuôi con nuôi thực tế tại địa phương (ví dụ: do cha mẹ nuôi không sinh đẻ được, do phong tục tập quán, do tác động của xã hội, do nhu cầu muốn có thêm con trai, con gái...).

- Những khó khăn, trở ngại đối với người dân trong việc đăng ký nuôi con nuôi (ví dụ: nhận thức đơn giản, do đi lại khó khăn, do pháp luật đòi hỏi nhiều loại giấy tờ mà không đáp ứng được...).

3. Hướng dẫn lập hồ sơ đăng ký nuôi con nuôi thực tế

a) Trong quá trình rà soát, thống kê về tình hình nuôi con nuôi thực tế tại địa phương, nếu cha mẹ nuôi/con nuôi có nguyện vọng đăng ký nuôi con nuôi, cán bộ Tư pháp - Hộ tịch hướng dẫn cha mẹ nuôi/con nuôi lập hồ sơ đăng ký việc nuôi con nuôi nộp tại Ủy ban nhân dân cấp xã theo quy định tại Điều 24 Nghị định số 19/2011/NĐ-CP.

Hồ sơ đăng ký việc nuôi con nuôi thực tế gồm các giấy tờ sau:

- Tờ khai đăng ký nuôi con nuôi thực tế (theo mẫu TP/CN-2011/CN.03 ban hành kèm theo Thông tư số 12/2011/TT-BTP ngày 27/6/2011 của Bộ Tư pháp về việc ban hành và hướng dẫn việc ghi chép, lưu trữ, sử dụng biểu mẫu nuôi con nuôi). Trong Tờ khai cần ghi rõ ngày, tháng, năm phát sinh quan hệ nuôi con nuôi trên thực tế, có chữ ký của ít nhất hai người làm chứng;

- Bản sao Giấy chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu của cha mẹ nuôi;
- Bản sao Giấy chứng minh nhân dân hoặc Giấy khai sinh của con nuôi;
- Bản sao Giấy chứng nhận kết hôn của cha mẹ nuôi, nếu có;
- Giấy tờ, tài liệu khác để chứng minh việc nuôi con nuôi, nếu có.

b) Trong trường hợp cha mẹ nuôi, con nuôi chưa có hoặc không có nguyện vọng đăng ký, thì phải tôn trọng nguyện vọng của người dân, không được ép buộc họ đi đăng ký. Ủy ban nhân dân cấp xã cần cử cán bộ gặp gỡ, tiếp xúc, tư vấn, tuyên truyền, giải thích cho cha mẹ nuôi, con nuôi hiểu rõ về mục đích, ý nghĩa của việc đăng ký nuôi con nuôi đồng thời vận động người dân tự nguyện đăng ký nuôi con nuôi, không được công bố hoặc công khai thông tin về nuôi con nuôi thực tế của người dân, gây ảnh hưởng đến tâm lý và cuộc sống bình thường của người dân.

4. Tiến hành đăng ký việc nuôi con nuôi thực tế

a) Ủy ban nhân dân cấp xã tiến hành đăng ký việc nuôi con nuôi thực tế giữa công dân Việt Nam với nhau phát sinh trước ngày 01/01/2011, nếu đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định tại Điều 50 Luật Nuôi con nuôi như sau:

- Các bên có đủ điều kiện về nuôi con nuôi theo quy định của pháp luật tại thời điểm phát sinh quan hệ nuôi con nuôi.

Ví dụ: Việc nuôi con nuôi thực tế phát sinh từ những năm 1960 đến những năm 1990, thì phải áp dụng Luật Hôn nhân và gia đình năm 1959 hoặc 1986 để xác định điều kiện nuôi con nuôi, trong đó đặc biệt chú ý điều kiện về khoảng cách tuổi giữa người nhận con nuôi và người được nhận làm con nuôi.

- Đến ngày 01/01/2011 (ngày Luật Nuôi con nuôi có hiệu lực), quan hệ cha, mẹ và con vẫn đang tồn tại và cả hai bên (cha mẹ nuôi và con nuôi) đều phải còn sống.

- Giữa cha mẹ nuôi và con nuôi có quan hệ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục nhau như cha mẹ và con.

b) Đối với trường hợp nuôi con nuôi thực tế tuy đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định tại Điều 50 Luật Nuôi con nuôi, nhưng người dân chưa có hoặc không có nguyện vọng đăng ký, thì Ủy ban nhân dân cấp xã cần tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật để người dân hiểu được mục đích, ý nghĩa của việc đăng ký nuôi con nuôi đồng thời vận động họ đi đăng ký, không được ép buộc người dân đi đăng ký nếu họ thật sự không có nhu cầu hoặc muốn giữ bí mật về đời tư.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cách thức và thời gian thực hiện

a) Giai đoạn 1 (từ khi ban hành Kế hoạch đến tháng 12/2012):

Sở Tư pháp tổ chức triển khai Kế hoạch đăng ký nuôi con nuôi thực tế trên địa bàn tỉnh đồng thời chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện và cấp xã xây dựng kế hoạch chi tiết, triển khai thực hiện việc rà soát, thống kê tình hình nuôi con nuôi thực tế tại địa phương.

b) Giai đoạn 2 (từ tháng 01/2013 đến tháng 6/2013):

- Ủy ban nhân dân cấp xã tiến hành rà soát, thống kê về tình hình nuôi con nuôi thực tế và đăng ký cho người dân có nhu cầu, lập và gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện bản tổng hợp kết quả rà soát, thống kê tình hình nuôi con nuôi phát sinh trên địa bàn xã (Mẫu số 02) và Báo cáo đánh giá tình hình nuôi con nuôi thực tế (Mẫu số 05) tại địa phương về UBND cấp huyện vào tháng 4/2013.

- Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp báo cáo về tình hình nuôi con nuôi thực tế của Ủy ban nhân dân cấp xã (Mẫu số 03) và Báo cáo đánh giá tình hình nuôi con nuôi thực tế trên địa bàn (Mẫu số 05A) gửi Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Tư pháp) trước ngày 20/5/2013 để tổng hợp và báo cáo về Bộ Tư pháp.

- Sở Tư pháp tổng hợp báo cáo tình hình nuôi con nuôi thực tế của Ủy ban nhân dân cấp huyện (Mẫu số 04) và Báo cáo đánh giá tình hình nuôi con nuôi thực tế trên địa bàn tỉnh gửi Bộ Tư pháp (Mẫu số 05B).

c) Giai đoạn 3 (từ tháng 7/2013 đến tháng 12/2013):

Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại Khoản 3 Mục II của Kế hoạch này, đồng thời tiếp tục tiến hành các hoạt động sau đây:

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến pháp luật về nuôi con nuôi, mục đích, ý nghĩa của việc đăng ký nuôi con nuôi và vận động người dân tự nguyện đi đăng ký việc nuôi con nuôi thực tế.

- Đăng ký việc nuôi con nuôi thực tế khi người dân có yêu cầu và lập bản tổng hợp tình hình nuôi con nuôi thực tế (Mẫu số 02) gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện để tổng hợp báo cáo về UBND tỉnh (thông qua Sở Tư pháp).

d) Giai đoạn 4 (từ tháng 01/2014 đến tháng 6/2015)

- Ủy ban nhân dân cấp huyện và cấp xã tiếp tục thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Khoản 4 Mục II và Điểm b Khoản 1 Mục III của Kế hoạch này, sau đó Ủy ban nhân dân tỉnh lập Báo cáo đánh giá tình hình nuôi con nuôi thực tế trên địa bàn tỉnh gửi Bộ Tư pháp (Mẫu số 05B).

- Đối với địa phương phát sinh nhiều trường hợp nuôi con nuôi thực tế có nhu cầu đăng ký, thì tùy điều kiện từng nơi, Sở Tư pháp chủ động tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo việc tăng cường cán bộ giúp Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện đăng ký, trường hợp cần thiết có thể tổ chức đăng ký lưu động tại các bản, làng, thôn, xóm để bảo đảm thuận lợi cho nhân dân.

- Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp báo cáo tình hình nuôi con nuôi thực tế của UBND cấp xã (theo mẫu số 05) và báo cáo đánh giá tình hình nuôi con nuôi thực tế trên địa bàn (theo mẫu số 05A) để gửi về UBND tỉnh (thông qua Sở Tư pháp) trước ngày 20/5/2015 để tỉnh tổng hợp báo cáo về Bộ Tư pháp vào tháng 6/2015.

2. Trách nhiệm thực hiện

a) Sở Tư pháp

- Chủ trì, phối hợp các Sở, ban, ngành tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch đến Ủy ban nhân dân cấp huyện và cấp xã, chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện trên địa bàn tỉnh;

- Tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã nghiệp vụ về rà soát, thống kê, lập hồ sơ đăng ký, báo cáo đánh giá tình hình đăng ký nuôi con nuôi thực tế theo mẫu quy định và định kỳ từng giai đoạn tổng hợp tình hình đăng ký nuôi con nuôi thực tế trên địa bàn tỉnh báo cáo Bộ Tư pháp theo quy định, bảo đảm đúng tiến độ đã đề ra.

- Tổng hợp và xem xét những tập thể và cá nhân có thành tích trong việc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này, đề nghị UBND tỉnh khen thưởng trong Hội nghị tổng kết việc thực hiện Kế hoạch này.

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện

- Xây dựng và ban hành Kế hoạch chi tiết triển khai thực hiện việc đăng ký nuôi con nuôi thực tế đối với Ủy ban nhân dân cấp xã, chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện của Ủy ban nhân dân cấp xã;

- Tổng hợp báo cáo tình hình đăng ký nuôi con nuôi thực tế của Ủy ban nhân dân cấp xã gửi Sở Tư pháp;

- Kiến nghị Sở Tư pháp chỉ đạo, hướng dẫn những khó khăn, vướng mắc phát sinh về đăng ký nuôi con nuôi thực tế tại địa phương.

c) Ủy ban nhân dân cấp xã

- Tiến hành tuyên truyền, phổ biến pháp luật về nuôi con nuôi, tổ chức rà soát, thống kê, đánh giá và đăng ký đối với các trường hợp nuôi con nuôi thực tế theo các nội dung quy định tại Kế hoạch này;

- Định kỳ báo cáo rà soát, thống kê, đánh giá tình hình nuôi con nuôi thực tế trên địa bàn xã gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện theo thời gian quy định;

- Kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai Kế hoạch để kịp thời có hướng xử lý;

- Phân công trách nhiệm và huy động sự tham gia của các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức đoàn thể địa phương để bảo đảm thực hiện tốt Kế hoạch này.

d) Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình Đồng Nai, Báo Đồng Nai, Báo Lao động Đồng Nai

Phối hợp với Sở Tư pháp thực hiện tốt việc tuyên truyền, phổ biến sâu rộng nội dung Luật Nuôi con nuôi và Nghị định số 19/2011/NĐ-CP thông qua các phương tiện thông tin đại chúng từ tỉnh đến cơ sở.

e) Sở Nội vụ

Phối hợp với Sở Tư pháp trong việc hướng dẫn trình tự, thủ tục khen thưởng những tập thể và cá nhân có thành tích trong việc tổ chức triển khai thực hiện, phục vụ Hội nghị tổng kết việc thực hiện Kế hoạch này.

g) Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Đồng Nai có văn bản chỉ đạo triển khai cho cấp dưới trong việc phối hợp tham gia tuyên truyền, phổ biến và vận động người dân trong việc thực hiện đăng ký nuôi con nuôi thực tế tại địa phương

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện việc triển khai đăng ký nuôi con nuôi thực tế tại địa phương từ nguồn ngân sách. Trên cơ sở nội dung công việc, tiến độ và chế độ chi tiêu, Sở Tư pháp, UBND cấp huyện và UBND cấp xã tiến hành xây dựng dự toán hàng năm trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, bố trí theo quy định của pháp luật.

Giao Sở Tư pháp theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch này. Quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Tư pháp chỉ đạo thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp;
- Cục Con nuôi - Bộ Tư pháp;
- Cơ quan Đại diện BTP tại TP. HCM;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- UBNDTTQ tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Các Sở, ngành;
- UBND và Phòng Tư pháp cấp huyện;
- Chánh, Phó VP.UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

4.712.docghymincomuab

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thành Trí

HUYỆN/quận:.....
 Xã (phường/thị trấn):.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 01

DANH SÁCH CÁC TRƯỜNG HỢP NUÔI CON NUÔI THỰC TẾ
 (Ban hành kèm theo Quyết định số:../QĐ-BTP ngày ... tháng ... năm 2012)

STT	Mối quan hệ nuôi con nuôi thực tế	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Thời điểm phát sinh quan hệ con nuôi ¹	Nguồn gốc con nuôi ²	Lý do nhận con nuôi			Nơi cư trú		Quan hệ nuôi con nuôi hiện tại		Ghi chú
						Không có con đẻ	Muốn có/có thêm con trai/con gái	Lý do khác ³	Địa chỉ đăng ký HKTT	Địa chỉ cư trú hiện tại	Cha mẹ nuôi và con nuôi vẫn có quan hệ chăm sóc, nuôi dưỡng nhau	Cha mẹ nuôi và con nuôi không còn quan hệ chăm sóc, nuôi dưỡng nhau	
01	Cha nuôi												
	Mẹ nuôi												
	Con nuôi												
02	Cha nuôi												
	Mẹ nuôi												
	Con nuôi												

Người lập danh sách
 (Ký và ghi rõ họ, tên)

Ngày ... tháng ... năm ...
CHỦ TỊCH UBND Xã/phường/thị trấn
 (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ, tên)

¹ Ngày, tháng, năm cha mẹ nuôi bắt đầu việc nhận nuôi con nuôi.

² Ghi rõ con nuôi được nhận từ đâu. Ví dụ là trẻ bị bỏ rơi (ở đâu); trẻ em được cho từ gia đình (địa chỉ); trẻ em xin từ cơ sở y tế (tên và địa chỉ cơ sở y tế); trẻ em xin từ cơ sở nuôi dưỡng (tên cơ sở nuôi dưỡng) v.v...

³ Ghi rõ là vì lý do nhân đạo; vì giúp đỡ cha mẹ đẻ nghèo khó, đông con; do phong tục tập quán; hoặc lý do khác.

HUYỆN/quận:.....
Xã/phường/thị trấn:.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 02

TỔNG HỢP TÌNH HÌNH NUÔI CON NUÔI THỰC TẾ TẠI ĐỊA BÀN CẤP XÃ
(Ban hành kèm theo Quyết định số:../QĐ-BTP ngày ... tháng ... năm 2012)

STT	Tổng số trường hợp nuôi con nuôi thực tế	Số trường hợp nuôi con nuôi thực tế đáp ứng đủ điều kiện theo Điều 50 của Luật Nuôi con nuôi	Số trường hợp nuôi con nuôi thực tế đã được đăng ký (từ ngày 01/01/2011 đến nay)	Số trường hợp nuôi con nuôi thực tế chưa đăng ký (từ ngày 01/01/2011 đến nay)	Lý do chưa đăng ký việc nuôi con nuôi thực tế					Ghi chú
					Một bên cha/mẹ nuôi hoặc con nuôi đã chết	Quan hệ nuôi con nuôi không còn tồn tại	Không đủ điều kiện về độ tuổi (cha/mẹ nuôi và con nuôi cách nhau dưới 20 tuổi)	Khó khăn về hồ sơ, giấy tờ (do không có giấy tờ, không biết lập hồ sơ, không biết chữ...)	Cha mẹ nuôi/con nuôi không muốn đăng ký (muốn giữ bí mật)	

Người tổng hợp
(Ký và ghi rõ họ, tên)

Ngày ... tháng ... năm ...
CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ/phường/thị trấn
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ, tên)

TỈNH/thành phố:.....
 HUYỆN/quận/thị xã:.....
 PHÒNG TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 03

TỔNG HỢP TÌNH HÌNH NUÔI CON NUÔI THỰC TẾ TẠI ĐỊA BÀN CẤP HUYỆN
 (Ban hành kèm theo Quyết định số.../QĐ-BTP ngày ... tháng ... năm 2012)

STT	Tên xã/phường/thị trấn	Tổng số trường hợp nuôi con nuôi thực tế	Số trường hợp nuôi con nuôi thực tế đáp ứng đủ điều kiện theo Điều 50 của Luật Nuôi con nuôi	Số trường hợp nuôi con nuôi thực tế đã được đăng ký (từ ngày 01/01/2011 đến nay)	Số trường hợp nuôi con nuôi thực tế chưa đăng ký (từ ngày 01/01/2011 đến nay)	Lý do chưa đăng ký việc nuôi con nuôi thực tế					Ghi chú
						Một bên cha/mẹ nuôi hoặc con nuôi đã chết	Quan hệ nuôi con nuôi không còn tồn tại	Không đủ điều kiện về độ tuổi (cha/mẹ nuôi và con nuôi cách nhau dưới 20 tuổi)	Khó khăn về hồ sơ, giấy tờ (do không có giấy tờ, không biết lập hồ sơ, không biết chữ...)	Cha mẹ nuôi/con nuôi không muốn đăng ký (muốn giữ bí mật)	

Người tổng hợp
 (Ký và ghi rõ họ, tên)

Ngày ... tháng ... năm ...
TM. PHÒNG TƯ PHÁP HUYỆN/quận/thị xã
 (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ, tên)

UBND TỈNH/thành phố:.....
SỞ TƯ PHÁP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 04

TỔNG HỢP TÌNH HÌNH NUÔI CON NUÔI THỰC TẾ TẠI ĐỊA BÀN CẤP TỈNH

(Ban hành kèm theo Quyết định số:../QĐ-BTP ngày ... tháng ... năm 2012)

STT	Tên huyện/quận/thành phố thuộc tỉnh	Tổng số trường hợp nuôi con nuôi thực tế	Số trường hợp nuôi con nuôi thực tế đáp ứng đủ điều kiện theo Điều 50 của Luật Nuôi con nuôi	Số trường hợp nuôi con nuôi thực tế đã được đăng ký (từ ngày 01/01/2011 đến nay)	Số trường hợp nuôi con nuôi thực tế chưa đăng ký (từ ngày 01/01/2011 đến nay)	Lý do chưa đăng ký việc nuôi con nuôi thực tế					Ghi chú
						Một bên cha/mẹ nuôi hoặc con nuôi đã chết	Quan hệ nuôi con nuôi không còn tồn tại	Không đủ điều kiện về độ tuổi (cha/mẹ nuôi và con nuôi cách nhau dưới 20 tuổi)	Khó khăn về hồ sơ, giấy tờ (do không có giấy tờ, không biết lập hồ sơ, không biết chữ...)	Cha mẹ nuôi/con nuôi không muốn đăng ký (muốn giữ bí mật)	

Người tổng hợp
(Ký và ghi rõ họ, tên)

Ngày ... tháng ... năm ...
GIÁM ĐỐC SỞ TƯ PHÁP
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ, tên)

UBND HUYỆN/quận:..... CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Xã (phường/thị trấn):.....
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐÁNH GIÁ VỀ TÌNH HÌNH NUÔI CON NUÔI THỰC TẾ

I. KẾT QUẢ RÀ SOÁT, THỐNG KÊ TÌNH HÌNH NUÔI CON NUÔI THỰC TẾ TRÊN ĐỊA BÀN XÃ

1. Tổng hợp số liệu nuôi con nuôi thực tế trên địa bàn xã (báo cáo nêu rõ số liệu tổng hợp theo từng giai đoạn, trong đó đã đăng ký bao nhiêu trường hợp, chưa đăng ký bao nhiêu trường hợp, lý do vì sao chưa đăng ký).

2. Các trường hợp khó khăn, vướng mắc phát sinh gây trở ngại cho việc đăng ký nuôi con nuôi thực tế (ví dụ một trong hai bên cha mẹ nuôi hoặc con nuôi đã chết trước ngày 01/01/2011; khoảng cách chênh lệch giữa cha mẹ nuôi với con nuôi chưa đến 20 tuổi; cha mẹ nuôi và con nuôi không còn quan hệ chăm sóc, nuôi dưỡng nhau v.v...).

II. ĐÁNH GIÁ CÁC VẤN ĐỀ LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG TÁC NUÔI CON NUÔI

1. Đánh giá về sự chỉ đạo của cấp ủy đảng, Ủy ban nhân dân đối với công tác quản lý nuôi con nuôi và đăng ký nuôi con nuôi thực tế.

2. Đánh giá về sự phối hợp giữa các cơ quan, ban, ngành địa phương trong việc thực hiện Kế hoạch (như cơ quan Công an, cơ quan y tế, Lao động - Thương binh và Xã hội cũng như các tổ chức liên quan khác).

3. Đánh giá về nguyên nhân, lý do của việc phát sinh hiện tượng nuôi con nuôi thực tế; nguyên nhân, lý do của việc người dân không đăng ký việc nuôi con nuôi; những hạn chế, tồn tại, vướng mắc khác và nguyên nhân của những hạn chế, tồn tại đó.

4. Đề xuất các giải pháp để thực hiện có hiệu quả việc đăng ký nuôi con nuôi nói chung, nuôi con nuôi thực tế nói riêng tại địa phương.

5. Những vấn đề khác mà địa phương cần báo cáo.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
/phường/thị trấn

(ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

ĐÁNH GIÁ VỀ TÌNH HÌNH NUÔI CON NUÔI THỰC TẾ**I. KẾT QUẢ RÀ SOÁT, THỐNG KÊ TÌNH HÌNH NUÔI CON NUÔI THỰC TẾ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH/thành phố**

1. Tổng hợp số liệu nuôi con nuôi thực tế trên địa bàn tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương (báo cáo nêu rõ số liệu tổng hợp theo từng giai đoạn, trong đó đã đăng ký bao nhiêu trường hợp, chưa đăng ký bao nhiêu trường hợp, lý do vì sao chưa đăng ký).

2. Các trường hợp khó khăn, vướng mắc phát sinh gây trở ngại cho việc đăng ký nuôi con nuôi thực tế (ví dụ một trong hai bên cha mẹ nuôi hoặc con nuôi đã chết trước ngày 01/01/2011; khoảng cách chênh lệch giữa cha mẹ nuôi với con nuôi chưa đến 20 tuổi; cha mẹ nuôi và con nuôi không còn quan hệ chăm sóc, nuôi dưỡng nhau v.v...).

II. ĐÁNH GIÁ CÁC VẤN ĐỀ LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG TÁC NUÔI CON NUÔI

1. Đánh giá về sự chỉ đạo của cấp ủy đảng, Ủy ban nhân dân đối với công tác quản lý nuôi con nuôi và đăng ký nuôi con nuôi thực tế.

2. Đánh giá về sự phối hợp giữa các cơ quan, ban, ngành địa phương trong việc thực hiện Kế hoạch (như cơ quan Công an, cơ quan y tế, Lao động - Thương binh và Xã hội cũng như các tổ chức liên quan khác).

3. Đánh giá về nguyên nhân, lý do của việc phát sinh hiện tượng nuôi con nuôi thực tế; nguyên nhân, lý do của việc người dân không đăng ký việc nuôi con nuôi; những hạn chế, tồn tại, vướng mắc khác và nguyên nhân của những hạn chế, tồn tại đó.

4. Đề xuất các giải pháp để thực hiện có hiệu quả việc đăng ký nuôi con nuôi nói chung, nuôi con nuôi thực tế nói riêng tại địa phương.

5. Những vấn đề khác mà địa phương cần báo cáo.

GIÁM ĐỐC SỞ TƯ PHÁP
(ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

ĐÁNH GIÁ VỀ TÌNH HÌNH NUÔI CON NUÔI THỰC TẾ

I. KẾT QUẢ RÀ SOÁT, THỐNG KÊ TÌNH HÌNH CON NUÔI THỰC TẾ TẠI ĐỊA BÀN CẤP HUYỆN

1. Tổng hợp số liệu nuôi con nuôi thực tế trên địa bàn huyện/quận (báo cáo nêu rõ số liệu tổng hợp theo từng giai đoạn, trong đó đã đăng ký bao nhiêu trường hợp, chưa đăng ký bao nhiêu trường hợp, lý do vì sao chưa đăng ký).

2. Các trường hợp khó khăn, vướng mắc phát sinh gây trở ngại cho việc đăng ký nuôi con nuôi thực tế (ví dụ một trong hai bên cha mẹ nuôi hoặc con nuôi đã chết trước ngày 01/01/2011; khoảng cách chênh lệch giữa cha mẹ nuôi với con nuôi chưa đến 20 tuổi; cha mẹ nuôi và con nuôi không còn quan hệ chăm sóc, nuôi dưỡng nhau v.v...).

II. ĐÁNH GIÁ CÁC VẤN ĐỀ LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG TÁC NUÔI CON NUÔI

1. Đánh giá về sự chỉ đạo của cấp ủy đảng, Ủy ban nhân dân đối với công tác quản lý nuôi con nuôi và đăng ký nuôi con nuôi thực tế.

2. Đánh giá về sự phối hợp giữa các cơ quan, ban, ngành địa phương trong việc thực hiện Kế hoạch (như cơ quan Công an, cơ quan y tế, Lao động - Thương binh và Xã hội cũng như các tổ chức liên quan khác).

3. Đánh giá về nguyên nhân, lý do của việc phát sinh hiện tượng nuôi con nuôi thực tế; nguyên nhân, lý do của việc người dân không đăng ký việc nuôi con nuôi; những hạn chế, tồn tại, vướng mắc khác và nguyên nhân của những hạn chế, tồn tại đó.

4. Đề xuất các giải pháp để thực hiện có hiệu quả việc đăng ký nuôi con nuôi nói chung, nuôi con nuôi thực tế nói riêng tại địa phương.

5. Những vấn đề khác mà địa phương cần báo cáo.

TRƯỞNG PHÒNG TƯ PHÁP HUYỆN/QUẬN
(ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)